

## **THIÊN THỨ III**

# **KHÁNG CÁO VÀ THỦ TỤC TRÚNG TÒA SỰ THẨM VÀ TÒA THẨM NG THẨM**

**Điều 250** – Thời hạn kháng cáo án vắng mặt là ba mươi ngày:

- 1) Kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt lúc tuyên án;
- 2) Kể từ ngày tung đợt cáo tri án vắng mặt theo điều 232, 233, 234 và 235 của Bộ Luật này, đối với đương sự vắng mặt lúc tuyên án.

**Điều 251** – Thời hạn kháng cáo án vắng

khuyết tật ch là sáu m i ngày kể từ ngày án vẫn này không còn kháng t đ c n a.

Đ ng s b k t án khuyết tật ch có quy n kháng cáo trong vòng th i h n kháng t và trong tr ng h p này, đ ng s đ c xem nh đã kh c t quy n kháng t .

**Đi u th 252** – Các th i h n trên đây ch có th b đình ch do s t tr n c a ng i b k t án. Th a k c a ng i này s đ c m t th i h n m i là sáu m i ngày kể từ ngày ng i đ c ki n cáo tri án vẫn cho h , đ kháng cáo.

S cáo tri cho m t th a k s có hi u l c đ i v i t t c .

**Điều 253** – Sĩ kháng cáo sớ thẩm hiệ n theo thẩm thẩm c d li u n i đi u 245 v s kháng t .

Đ o ng s kháng cáo ph i đóng m t s ti n d ph t m t ngàn (1.000\$)

**Điều 254** – B kháng có th kháng cáo ph i đ i ch ng l i nguyên kháng ch ng nh ng v các kho n làm m c tiêu cho đ n kháng cáo chánh, mà luôn c v các kho n khác c a án văn.

S kháng cáo ph i đ i không ph i làm theo hình thẩm đ c bi t nào và có th thẩm thẩm hiệ n trong m i giai đ o n c a thẩm t c cho đ n khi tòa ngh án.

**Điều 255** – Hồ sơ kháng cáo phải chuyển đến tòa thẩm phán trong các thời hạn sau đây kể từ ngày kháng cáo:

- Một tháng cho những vụ cấp thẩm phán;
- Ba tháng cho những vụ khác.

Nếu quá hạn, lập tức có thể phạt vạ dân sự một ngàn đồng (1.000\$) bằng án lệnh của chánh án tòa đã xin, trừ phi lập tức chứng minh được chuyên viên công tố chính đáng.

Trong trường hợp bị án bị kháng cáo của công tố viên vì chứng cứ không nộp đủ tiền phí, lập tức sẽ làm trích lục thay vì bản toàn sao để hoàn thành hồ sơ chuyển lên Tòa Thẩm phán Thẩm.

**Điều 256** – Trong vòng tám ngày, sau khi nhận hồ sơ, lập sơ tòa Thủ tục tố tụng sẽ xuất phát triệu tập các đương sự đến trước tòa.

Triệt quyết sẽ ghi rõ tên họ, nghề nghiệp, cấp số thuế hay tùy nghi danh hay nơi trú ngụ của đương sự, số đăng ký, lý do triệu tập là để nghe xét vụ kháng cáo, ngày giờ của phiên xét.

Trong trường hợp có sự kiện cấp, và nếu đương sự chánh án tòa Thủ tục tố tụng cho phép bằng án lệnh, đương sự miễn căn cứ triệu tập các đương sự khác bằng triệu tập ra phiên xét đương sự đương sự trong án lệnh.

Triệt quyết của phòng lập sơ hay triệu tập ra phiên

số đình c tố tụng theo thủ tục đối lưu nội các  
điều 33 đến 39 của Bộ Luật này.

**Điều 257** – Có thể bị kháng cáo nhậm  
án vắng mà tòa chỉ có thẩm quyền xử số thẩm  
đã đình danh là án chung thẩm.

Số chấp hành của án vắng trên đây có thể bị  
đình chỉ do một quyết định của tòa Thủ tục  
thẩm, theo thủ tục chuyển đổi ngược lại.

**Điều 258** – Số bị kháng cáo chấp thẩm số  
kháng cáo đối với các án vắng tuyên xử trong  
nhậm vụ kiện thuộc quyền chung thẩm của tòa  
số thẩm nhậm không đình c tòa này đình danh,  
hay tòa này đã đình danh sai lầm là án số  
thẩm.

Trong trình tự hợp nói đi u 255 đon chót. Vì là nguyên kháng không ch u n p ti n tr c b b n án b kháng cáo mà trong h s kháng cáo ch có b n trích l c án vẫn thay vì b n toàn sao, Tòa Thủ tục ng th m, ngay phiên x đ u tiên s ra l nh cho tòa l c s cáo tri cho đ ng t ng bi t trong th i h n m t tháng ph i n p ti n d phí đ tr c b b n án, Tòa Thủ tục ng th m s tuyên b s kháng cáo b t kh ch p th m.

**Đi u th 259** – N u có s vô th m quy n đ i v t, đ n kháng cáo s đ c ch p nh n trong m i tr trình h p, đ u r ng v ki n không quá giá ng ch chung th m.

**Đi u th 260** – S kháng cáo, n u th c hi n không có d phòng nào, s đ t l i tr c tòa thủ tục ng th m t t c s tranh ch p, cũng nh khi v ki n đ c đ a ra xét x tr c tòa s th m.

## **Điều 261** – Sơ kháng cáo có hiệu lực đi v:

- 1) Nhận định sơ kháng cáo;
- 2) Nhận định hình viên, định thẩm tra, định  
ph trái liên đ;
- 3) Nhận định ng i bị tòa thẩm định thẩm đòi đ s .

Đi v các đ sơ khác, án văn s thẩm  
đ c xem nh có uy lực quy t t ng.

**Điều 262** – Sơ kháng cáo có hiệu lực đình  
ch s chấp hành án văn n u án này không  
đ c tòa cho thi hành t m.

**Điều 263** – Nếu tòa sơ thẩm đã truy n thi hành t m án vắng ngoài nh ng tr ng h p đi u ki n luật đ nh, đ ng s kháng cáo có th xin tòa th ng th m truy n đình ch s thi hành t m theo th t c tri u hoán ng n h n.

**Điều 264** – Tr ng c tòa th ng th m, các đ ng s không th đ a ra nh ng th nh c u m i, ngo i tr tr ng h p th nh c u m i là đ n xin bù tr hay nh m m c đích ch ng l i th nh c u chánh.

Các đ ng s cũng có th xin tòa th ng th m d y tr ti n thuê m n, ti n l i, ti n ph i tr t ng k h n, hay ph kho n nào khác, đã đáo h n k t ngày tuyên án s th m, ho c ti n b i th ng s thi t h i phát sinh k t ngày này.

Không kể những thủ tục mà các thủ tục bắt đầu từ trước thì những thủ tục nguyên thủy, và cùng mục đích, mục đích căn cứ vào những nguyên nhân hay lý do khác.

**Điều 265** – Các đương sự có thể xin miễn cưỡng đi thưa kiện trước tòa thẩm phán. Tuy nhiên, đối với các đương sự xin đi thưa kiện, thẩm phán sẽ bắt buộc họ phải nộp vào những số tiền mà đương sự đã hay biết những không nộp ra khi xin miễn cưỡng đi thưa kiện.

**Điều 266** – Không thể bắt trích trước tòa thẩm phán chi phí hay chi phí mà đương sự không phải nộp trước tòa thẩm phán trong một cuộc tranh luận đối đầu.

**Điều 267** – Án sơ thẩm có thể bị cải án hay bác bỏ do sự xuất trình những tài liệu mới, những chứng cứ xuất trình trước khi có thể xử phạt gánh chịu tội phạm hay một phần án phí, chừa lại tiền bồi thường thiệt hại, nếu có.

**Điều 268** – Không chứng cứ nào có thể kháng cáo chánh hay kháng cáo phúc thẩm những án văn mà mình đã tuân thủ.

**Điều 269** – Sự tuân thủ không thể được suy đoán, những có thể minh thị hay mặc thị. Sự tuân thủ minh thị phải được chứng minh bằng văn bản.

Sự tuân thủ mặc thị có thể được xác định bởi việc thực thi hành toàn thể hay một phần án

vấn, hoặc bị bắt cứ hành động nào trái với ý  
định kháng án bằng mặt trong những phạm vi  
sách định luật này.

**Điều 270** – Có thể để sự trình bày của  
thẩm phán những người có quyền để tham kháng  
vấn bị kháng cáo hay án vắng mà tòa thẩm  
phán sự tuyên.

Tòa thẩm phán thẩm có thể hoặc theo thẩm  
cả các động sự, hoặc tự ý đòi sự những  
người nói trên.

**Điều 271** – Trong trình bày hợp mặt  
sự thẩm xử chung cụ thể vì kiện bị hủy bỏ vì có  
sự bắt hợp lệ về hình thức hoặc vì bắt cứ lý do  
nào khác, tòa thẩm phán thẩm có thể di thẩm

tranh chấp, nếu xét về kiến đã hoàn bị .

**Điều 272** – Điều 179 và 180 của Bộ luật này về thủ tục hồ sơ để cấp đơn kiện tòa án ng thẩm.

Số thủ tục hồ sơ làm cho án vẫn số thẩm bị kháng cáo có uy lực quyết tính.

**Điều 273** – Tất cả những điều khoản của Bộ luật này về thủ tục kiện tòa cấp số thẩm để cấp đơn kiện tòa thẩm ng thẩm, ngoài trừ những điều khoản trái với thủ tục và số điều hành của tòa sau này.

**Điều 274** – trong trường hợp sự kháng cáo chánh bị bác toàn vẹn, tòa thẩm phán thẩm sự truy n tố chủ thân sự tiến d phát nói ở điều 253 trên đây; ngoài ra, nếu sự kháng cáo có tánh cách diên trì hay quá lố m, tòa thẩm phán thẩm sự còn có thể tuyên phạt nguyên kháng m t sự tiến v dân sự không quá năm ngàn đ (5.000\$) ch a k tiến bị thẩm phán thi t h i cho đ i phạt ng, nếu có.

Tiến v dân sự sự do sự trình bị truy thân riêng biệt đ i v i nguyên kháng bị phạt, ngoài thu trình bị bị án.

Các thẩm phán sự khác không thể bị bu c phải trình tiến v này và có quyền xin cấp bị n đ i t h o c bị n toàn sao án văn m c d u ng i bị phạt ch a đóng đ .

**Điều 275** – Các tòa sơ thẩm xử kháng cáo sơ cấp ứng nghị điếu kiện về việc kháng cáo dãn liếu trong thiên này, trừ phi luật đ&nh khác.

## THIÊN THỨ IV CÁC PH&NG SÁCH KHÁNG ÁN B&T TH&NG

### CH&NG THỨ NH&T Đ& TAM KHÁNG T&

**Điều 276** – B&t cấp  
ng&ng i nào cũng có

quy định tam kháng t  
m t án văn làm th ng  
t n đ n quy n l i c a  
mình, n u chính mình  
ho c ng i thay m t  
không đ c g i ra v i t  
cách là đ ng s trong  
v t t ng đ c gi i  
quy t do án văn đó.

**Điều u th 277 – Đ n đ**  
tam kháng t s đ c  
xét x do tòa đã tuyên  
án văn b ch trích.

**Điều u th 278 – S đ**  
tam kháng t s đ c  
th c hi n theo nh ng  
th th c quy đ nh trong

bộ luật này do vị c kh i  
t .

Ng i đ tam kháng t  
ph i đóng m t s ti n  
d ph t m t ngàn đ ng  
(1.000\$).

**Điều 279 – Tòa án  
thẩm lý đơn kháng  
kháng tố có thẩm quyền  
mở tố tụng án riêng biệt,  
truy cập đình chỉ sự thi  
hành toàn thể hay một  
phần án vẫn bị trích,  
mục đích của án này  
đã có uy lực quy định.**

**Điều 280** – Trong  
trình h&#228;p xét đ&#228;n đ&#228;  
tam kháng t&#228; h&#228;p lý,  
tòa s&#228; truy&#228;n h&#228;y b&#228;  
nh&#228;ng kho&#228;n án văn  
làm thi&#228;t h&#228;i đ&#228;n quy&#228;n  
l&#228;i c&#228;a ng&#228; i đ&#228; tam  
kháng t&#228; .

Án văn bản đã tam  
kháng tố vụ n giải hi u  
l c đã i vụ i các đ đ ng  
s khác trong án văn  
y.

**Điều u th 281** – Trong  
tr đ đ ng h p bác đ n, tòa  
s truy n t ch đầu

tiềnfdwj ph t, ch a k  
ng i đ tam kháng t  
còn có th b x tr  
ti n b i th ng thi t h i  
cho đ i ph ng.

# CHƯƠNG TH II THÂU H I NGUYÊN ÁN

# Điều 282 –

Các án văn đang  
tích chung thẩm  
của tòa cấp sơ  
thẩm hoặc tòa  
đầu tiên thẩm, và  
các án văn hủy  
tích chung thẩm  
không còn kháng

tỉnh được công nhận, được  
có thể bồi thường  
theo nội yêu cầu  
của địa phương vì  
một trong các lý do  
sau đây:

1) Nếu u có sự gian trá của một đương sự ;

2) Nếu u tòa đã căn cứ để xét xử vào những văn kiện đương sự nhìn nhận hay bất tuyên bất là gì một số sau ngày

tuyên án;

3) Nếu tìm ra được c  
sau ngày tuyên án,  
nhưng vẫn kiên  
quyết đứng cho  
việc xét xử và đã  
bỏ những gì do  
lỗi của đương sự;  
4) Nếu có sự mâu

thuộc quyền của các  
khu vực trong chính  
văn của một bản  
án;

5) Nếu có sự mâu  
thuộc quyền của các án  
văn chung thẩm  
do một tòa cấp sơ  
thẩm hay thẩm định

thêm tuyên xấp xỉ a  
cùng các đấng ng s  
về cùng nguyên do  
và cùng đấng tấp ng.

**Điểm u th 283 –**  
Quy c gia, đô

thành, th<sup>o</sup> xã,  
t<sup>o</sup> nh, xã, các c<sup>o</sup> c  
s<sup>o</sup> công l<sup>o</sup> p, cùng  
tr<sup>o</sup> v<sup>o</sup> thành niên  
đ<sup>o</sup> u có th<sup>o</sup> xin thâu  
h<sup>o</sup> i nguyên án n<sup>o</sup> u  
không đ<sup>o</sup> c thay  
m<sup>o</sup> t h<sup>o</sup> p l<sup>o</sup> ho<sup>o</sup> c  
không đ<sup>o</sup> c bào

ch< a đúng đ< n.

**Đi< u th< 284 –**

N< u ch< có lý do

đ< xin thuê h< i

nguyên án v< m< t

kho< n c< a án văn

mà thôi, riêng  
khoản này sẽ  
thâu hồi khi  
các khoản khác  
thuộc vào khoản  
bổ sung trích.

**Điều u th 285 –**  
th i h n xin thâu  
h i nguyên án là  
sáu m i ngày k  
t ngày nh n đ c  
t ng đ t án văn b  
ch trích.

Đi vì i tr v  
thành niên, th i  
h n b t đ u k t  
ngày nh n đ c  
t ng đ t án văn  
sau khi thành niên.

# Điều 286 –

Nếu đương sự có quyền xin thu hồi nguyên án tại tòa, trong vòng thời hạn nêu trên đây, các ngành thẩm tra không có mặt thời hạn mới để xin

thâu h<sup>h</sup> i nguyên  
án là sáu m<sup>h</sup> i  
ngày k<sup>h</sup> t<sup>h</sup> ngày  
nh<sup>h</sup> n đ<sup>h</sup> c t<sup>h</sup> ng  
đ<sup>h</sup> t án văn n<sup>h</sup> i c<sup>h</sup>  
ng<sup>h</sup> c<sup>h</sup> a h<sup>h</sup> .

Số tiền được cho  
mặt tiền của số có  
giá trị để vì tốt  
c.

Đến xin đầu h  
nguyên án của

mặt trong các thửa  
kể số lợi ích cho  
toàn thửa đứng thửa  
kể.

**Điều 287 –**  
nếu đứng xin thuê

hỏi nguyên án căn  
cứ vào lý do có sự  
gian trá, có sự gi  
mở, hoặc ch  
giữ văn kiện, thi  
hơn ch  
bất đ  
u  
kể từ ngày phát  
giác sự gian trá  
hay gi  
mở, hoặc c

tỉnh ngày tìm được c  
văn kiện n b ch n  
gi .

**Điều u th 288 –**  
Trong trình ng h p  
có s mâu thuẫn

giữa các án văn,  
thời hạn số bất  
đồng kỳ ngày  
tỉnh đồng án văn  
sau cùng.

**Điều lệ thi 289 –**

Đã xin thuê hỏi  
nguyên án số đã được  
xét xử do tòa đã  
tuyên án vắng mặt  
chính trích.

Các thẩm phán đã

tuyên bố án vắng  
này có thể xét đ  
xin thảo luận  
nguyên án.

**Điều 290 –**  
Đ  
xin thảo luận

nguyên án chấp  
mặt án văn đ  
xuất trình trong  
mặt vụ kiện đ  
cửu trình mặt tòa  
án khác vụ tòa đã  
tuyên án văn đó  
vụ n phiên đ  
xét xử trình tòa án

mà thẩm quyền đã  
đồng ý nên đồng ý  
điều 289.

Tòa án đồng ý  
vấn tranh tình có  
thể tùy trường hợp,

họ c họ p họ c xét  
x, họ c đình ch  
đ ch k t qu v  
xin thân h i  
nguyên án.

**Đi u th 291 –**

Đàn xin thảo luận  
nguyên án sự để  
làm theo những  
thực thực quy định  
trong bộ luật này  
cho việc khởi kiện.

Ngoại tử nhậm  
pháp nhân nói  
trong điều 283,  
đồng ý số xin đầu  
hàng nguyên án phải  
đóng mặt số tiền  
dự phải mặt ngàn  
đồng (1.000\$).

# Điều luật 292 –

Đương sự xin đầu  
hỏi nguyên án phải  
kèm theo đơn mặt  
bản ý kiến tán  
thành của luật  
sư có trên mười  
năm thâm niên,  
trong đó có chỗ rõ

lý do thấu hiểu  
nguyên án có thể  
viện dẫn; các vụ  
luật sự này phải  
được thông tri toàn  
thể hệ sự vụ xin  
thấu hiểu nguyên  
án.

**Điều u th 293 –**  
Đàn xin thâu hỏi  
nguyên án không  
có họ u qu đình  
ch vị c thi hành  
án văn b ch  
trích.

**Điều u th 294 –**  
Tòa án th lý  
không th xét đ n  
nh ng lý do thâu  
h i không đ c  
nêu lên trong b n  
ý ki n quy đ nh  
n i đi u 292.

# Điều 295 –

Nếu xét thấy cần, tòa có thể truy n cho phòng l c s n p vào h s v xin thuê h i nguyên án h s v ki n đ c gi i quy t do án văn

bộ ch trích.

**Điều u th 296 –**

Th t c thông

th ng v s th m

c u và xét x đ c

quy đ nh trong b

luật này sẽ áp  
dụng cho việc xét  
đơn xin thuê nhà  
nguyên án.

**Điều 297 –**  
Tòa án xử lý đơn

xin thảo luận  
nguyên án sự  
quyết định luôn với  
hình thức và nội  
dung bằng mặt án  
văn duy nhất.

Trong trường hợp  
đơn xin thuê hộ  
nguyên án đình  
chấp nhận, tòa  
truy cập thuê hộ  
văn bản trích và  
hoàn lại tiền  
phần tiền đình  
điều 291 khoản

dung v<sup>o</sup> tranh t<sup>o</sup>ng  
không b<sup>o</sup> xét x<sup>o</sup>  
l<sup>o</sup>i. Các đ<sup>o</sup>ng s<sup>o</sup>  
đ<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup> đ<sup>o</sup>ng t<sup>o</sup> vào tình  
tr<sup>o</sup>ng cũ tr<sup>o</sup>ng c<sup>o</sup>  
ngày tuyên án vẫn  
b<sup>o</sup> th<sup>o</sup>u h<sup>o</sup>i và  
nh<sup>o</sup>ng s<sup>o</sup> t<sup>o</sup>ng cùng  
t<sup>o</sup>ng v<sup>o</sup> t<sup>o</sup> đã giao vì

số chấp hành án  
văn này phải được  
trả lại.

Trong trường hợp  
chấp hành đơn xin  
hỏi nguyên án vì lý

do có sự mâu  
thuẫn giữa hai án  
văn, tòa sự truy  
cho thi hành án  
văn không bị thủ  
hỏi.

Trong trường hợp  
chấp nhận đơn xin  
thâu hỏi nguyên  
án vì lý do liên  
quan đến nội dung  
vấn tranh tài chính, tòa  
sẽ truy vấn thâu hỏi  
án văn bản chấp  
trích và xét xử lại

và nội dung các  
điều mà đã được nêu  
ra.

**Điều 298 –**  
Nêu bác bỏ, tòa  
sẽ truy tố ch

thâu tiền dĩa phĩa t,  
chĩa a kĩa đĩa ã ng sĩa  
xin thâu hĩa i  
nguyên án còn có  
thĩa bĩa xĩa trĩa tiĩa n  
bĩa i thĩa ã ng thiĩa t hĩa i  
cho đĩa i phĩa ã ng.

# Điều 299 –

Một đương sự

không thể xin thu

hỏi nguyên án hai

lần để vì một án

vấn, không thể lần

đều để bắt

hay để chuẩn

chấp và một điều

lên sau đó ông sẽ  
y căn cứ vào mặt  
lý do khác; cũng  
không thể xin thảo  
hội nguyên án để  
về án văn bác  
khác hay án văn  
chủ nhân chấp để  
xin thảo hội thể

nh<sub>0</sub> t.

**Đi<sub>0</sub> u th<sub>0</sub> 300 –**  
Ngo<sub>0</sub> i tr<sub>0</sub> s<sub>0</sub> kháng  
cáo, các ph<sub>0</sub> <sub>0</sub> ng  
sách kháng án  
khác đ<sub>0</sub> u đ<sub>0</sub> <sub>0</sub> c áp

đồng đội với án  
văn xét xử đơn xin  
thâu hỏi nguyên  
án.

**Điều 301 –**  
**Các án văn chung**

thẩm đ&#228;u có thẩm  
b&#228; thẩm &#228;ng t&#228; tr&#228; c  
t&#228;i cao pháp vi&#228;n  
vì m&#228;t trong các lý  
do sau đây:

1) Vô thẩm quy&#228;n

hay l m quy n;

2) Vi lu t hay áp

d ng lu t m t cách

sai l m;

3) Có s vi ph m

trong các hành vi

t t ng hay trong

án văn, nh ng th t

th c mà lu t pháp

đã d< li< u và < n  
đ< nh r< ng n< u  
không tuân theo  
s< b< vô hi< u;  
4) Có s< mâu  
thu< n gi< a hai án  
văn do hai tòa án  
khác nhau cùng  
xét v< m< t công

việc c.

Điều u khoản 302 –

Thời hạn thẩm định tố tụng  
là ba mươi ngày:

1) Kể từ ngày tố tụng  
đặt cáo tri án văn  
chiếu u theo điều u  
232, 233, 234, 235  
của Bộ luật này,

nó u là án văn x  
đ đ ng t ch;  
2) K t ngày  
không còn kháng  
t đ đ c n a n u là  
án văn x khuy t  
t ch.

**Điều 303 –** Sự  
thực hiện các  
hiện tượng hình thức  
mặt lợi ích cá nhân  
đồng nghĩa hay  
ngược lại có quy định  
đặc biệt, thì phòng  
lưu sự cá nhân đã  
tuyên án vắng. Lưu

số số lập biên bản  
lập khai thống kê  
trong một quy định  
số dùng riêng cho  
việc này và ký tên  
vào bảng số.

Ngũ i này phĩ  
đóng mĩt sũ tiũn  
dũ phũt mũt ngàn  
đũng (1000\$).

**Điũu thũ 304 –**

Trũ phi luũt đũnh

khác, để xin  
thông tin không  
có họ và họ  
chức vụ thì hành án  
vẫn bị trích.

**Điểm 305 –**

Trong vòng một tháng sau khi nhận sự kháng cự, lập tức phải thông báo cho các đồng nghiệp khác biết bằng văn bản để mọi người có mặt báo. Ngày gần đây nói trên phải để

ghi chú vào bên l  
biên b n th ng  
t .

L c s không thi  
hành đúng qui  
đi u này có th b

tính cao pháp vị n  
xả phả t tỉ n v dân  
sả mả t ngàn đả ng  
(1.000\$).

**Điạ u thạ 306 –**  
Trong vòng ba

tháng sau khi nhậ  
số thố  
ng t, l  
c  
số ph  
i chuy  
n  
đ  
n t  
i cao pháp  
vi  
n toàn th  
h  
s  
v  
ki  
n có kem  
theo b  
n sao án  
văn b  
th  
ng t,  
b  
n sao th  
thông

báo, giầy hời báo  
cùng biền minh  
trường của nguyên  
thường tỉnh nếu có.

**Điều 307 –**  
Lực lượng ban pháp án

Tội cao pháp vi phạm  
phạm ghi vào sổ  
ngày nhậm chức  
hàng sổ. Trong vòng  
mười lăm (15)  
ngày sau, lập sổ  
phạm ghi cho  
nguyên thẩm  
mặt thẩm bào đ

có h<span> </span>i báo, yêu  
c<span> </span>u n<span> </span>p, trong h<span> </span>n  
ba tháng, m<span> </span>t bi<span> </span>n  
minh tr<span> </span>ng có ghi  
rõ lý do xin phá án;  
th<span> </span> này ph<span> </span>i cho  
đ<span> </span> <span> </span>ng s<span> </span> hay r<span> </span>ng  
quá h<span> </span>n. T<span> </span>i cao  
pháp vi<span> </span>n có th<span> </span>

đem v<sup>o</sup> ki<sup>n</sup> ra xét  
x<sup>o</sup> .

**Đi<sup>u</sup> th<sup>o</sup> 308 –**  
L<sup>u</sup> c s<sup>o</sup> ban phá án  
t<sup>i</sup> cao pháp vi<sup>n</sup>  
s<sup>o</sup> g<sup>i</sup> cho các

đồng nghiệp khác,  
hoặc luật sư của  
họ mặt thì báo  
đồng có hai báo  
kèm theo bản sao  
bản minh trình  
của nguyên  
thông nghiệp, yêu cầu  
họ nộp trong vòng

hai tháng một bị n  
minh trình trình l i.

Đ trình s ph i  
kèm theo bị n  
minh trình một s  
b n sao đ đ

thông tri cho các  
đồng nghiệp khác.

**Điều 309 –**

Chậm nhất là mười  
hai (12) tháng, sau  
khi tước cao pháp

viện nghiên cứu lịch sử  
sở thú tỉnh ,  
chánh thẩm phòng  
hộ sở cảnh đôn  
mặt hội thẩm làm  
thuyết trình.

Khi t&#225; ngày b&#225;n  
thuy&#225;t trình đ&#225; c  
n&#225;p vào h&#225; s&#225;, các  
bi&#225;n minh tr&#225;ng s&#225;  
không đ&#225; c ch&#225;p  
nh&#225;n n&#225;a.

# Điều 310 –

Trong vòng một tháng sau khi được thông tri hồ sơ và bản thuyết trình, thẩm phán lý do cao pháp viện sẽ nộp kết luận.

Quá trình hiện trên  
đây, chính thức  
phòng hành sự cho  
đăng đ&#225;ng và  
ki&#225;n và phiên x&#225;  
s&#225; đ&#225;ng c&#225;c s&#225;  
thông báo cho các  
đ&#225;ng s&#225; .

**Điều 311 –** Tội  
cao pháp vi phạm, đ  
xét xử, sự căn cứ  
vào hồ sơ, bị  
minh chứng của các  
đồng sự, bị  
thuyết trình của  
hội thẩm và kết  
luận của công tố

viện.

**Điều 312 – Tội  
cao pháp viện chi  
xử vụ pháp lý mà  
không xét đến các  
số kiện.**

# Điều 313 –

Nếu chủ nhân  
đến tỉnh, tỉnh  
cao pháp viện  
truy cập hoàn  
điện và di giao  
cho một tòa khác  
cùng loại, cùng  
cấp bậc, và cùng

tánh ch<sup>h</sup> t v<sup>i</sup> i tòa  
nguyên th<sup>h</sup> m đ<sup>đ</sup>  
xét x<sup>h</sup> l<sup>i</sup> i. Đ<sup>đ</sup> i v<sup>i</sup> i  
án văn c<sup>a</sup> m<sup>t</sup>  
tòa th<sup>h</sup> <sup>h</sup> ng th<sup>h</sup> m,  
T<sup>đ</sup> i cao pháp vi<sup>n</sup>  
có th<sup>h</sup> di giao cho  
Tòa th<sup>h</sup> <sup>h</sup> ng th<sup>h</sup> m  
<sup>đ</sup> y x<sup>h</sup> l<sup>i</sup> i, nh<sup>h</sup> ng

vì thành phần  
khác. Tuy nhiên,  
Tỉnh cao pháp vị  
số không truy  
đi  
giao trong tr  
ng  
hợp số tiêu h  
y án  
vấn làm cho không  
còn gì đ  
xét x  
n

# Điều 314 –

Nếu tòa án đã c  
đi giao giấy quan  
đi m pháp lý của  
tòa án đã xđ u  
tiên, và nếu có  
thông tin n a. Ban  
phá án tối cao  
pháp viện sẽ xđ

về i t t c các  
phòng h p l i, và  
tòa án th nh  
đ c di giao b t  
bu c ph i theo  
quan đ m sau  
cùng c a t i cao  
pháp vi n.

**Điều 315 –**  
Nếu bác sĩ, Tội  
cao pháp vi phạm  
truy cập tài liệu  
tư nhân để  
thống kê, chưa  
nguyên thống kê  
còn có thể  
trở lại phòng

mặt sự tiến thi  
hội bằng năm l  
sự tiến đ phát nói  
trên.

**Điều 316 –**  
Mặc dù không có

nó p bị n minh  
trở ng, đở ng s  
không thở kháng  
tở án văn cở a Tở i  
cao pháp viở n.

**Điở u thở 317 –**

Các thi hành n  
đi nh n i các đi u  
305, 306, 307, 308  
và 310 đi u s  
gi m đi phân n a  
đ i v i các v c p  
th m cùng các v  
liên quan đ n ly  
hôn, ly thân, c p

đồng, tại nơi lao  
đồng, quốc gia  
nghĩa t.

**Điều 318 –**

Nếu đồng có  
mặt vẫn chung

thẩm tuyên xử trái  
với luật pháp hoặc  
trái với thẩm thực tế  
tỉnh mà các  
đồng nghiệp sẽ không  
xin thẩm đồng nghiệp,  
chồng nghiệp lý tài cao  
pháp viện có thẩm  
thẩm đồng nghiệp án văn

ý, sau khi thi  
hơn thống kê  
danh cho các  
đồng số đã mất.

Các đồng số  
không được thông

báo số tháng này cũng không có quy định, vì họ đã chấp nhận vấn đề.

# Điều 319 –

Nếu người cao pháp  
vi phạm tiêu hủy án  
văn bản trích,  
các chứng sớ  
không thể căn cứ  
vào sớ kiện này để  
tránh sự thi hành  
án văn.

# Điều 320 –

Tung trình ng t  
pháp có th b  
ch th cho  
ch ng lý T i cao  
pháp vi n đ a ra  
tòa này đ xin tiêu  
h y, nh ng án văn  
ho c hành vi t

pháp hay hành vi  
đi u hành n i b  
t pháp có tánh  
cách l m quy n.

Các đ đ ng s s  
đ đ c đòi đ s và

có quy định  
minh chứng trong  
thời hạn do  
chính quyền lý  
pháp vị  
định.

# Đi u th 321 –

N u t i cao pháp  
vi n tiêu h y án  
văn ho c hành vi  
b ch trích, quy t  
đ nh này có giá  
tr đ i v i t t c  
m i ng i.

# CHƯƠNG THỨ IV KHIÊU T THÊM PHÁN

**Điêu u thứ 322 –  
Thêm phán có**

thời kỳ u t  
vì những duyên  
cớ sau đây:

1. Những bớ chớ

trích là đã có  
hành vi gian  
trá, gian lận,  
phù lợi hay đã  
có tình phạm lợi  
nặng nề  
nghĩa vụ trong

khi thẩm c

ho c xét x v

ki n;

2. N u không

ch u x ;

3. N u lu t

đ nh rõ r ng

thực phẩm  
chịu trách  
nhiệm sở dĩ  
bởi thực phẩm  
hỏi;  
4. Nếu là  
trường hợp

khiến cho sự thống nhất  
phần đông của luật  
đồng loạt.  
Quy định gia đình  
chịu trách  
nhiệm dân số  
và tiến bộ

thông tin thi hành  
mà thẩm phán  
bắt xử, ,  
nhưng có  
quy định đòi bắt  
hoàn đũa vì  
thẩm phán này.

**Điều u th 323 –**  
Thẩm phán sẽ  
đọc c xem nh  
không ch u x  
n u không  
quy t đ nh v  
đ n xin án l nh,

họ c t ch i xét  
x hay c ý  
đình hoãn m t  
v ki n đã hoàn  
b và ph i đ c  
gi i quyết.

**Điều 324 –**  
**Số kiện không**  
**được xác số**  
**được chứng**  
**minh bằng hai**  
**tờ được thúc liên**  
**tiếp, cách nhau**

ít nhất tám (8)  
ngày, ghi đơn  
thêm phán và  
từng đợt tại  
phòng lập cơ sở .

Thưa phát lời  
đồng chí ưu đãi  
làm tốt đồng chí thúc  
mà tốt chí sĩ  
bình huy vọng chí.

**Điều 325 –**  
Đến khi một  
chứng kiện hay  
nhiệm vụ  
phán quyết các  
tòa cấp sơ  
thẩm, hoặc

chống mại  
thẩm phán  
thuộc thành  
phần Tòa  
Thống Thẩm,  
sở do Tòa  
Thống Thẩm

xét x .

Đ n khi u t  
ch ng Chánh  
nh t hay

Chống lại ng-lý tòa  
Thống nhất ng thẩm,  
học c chống ng  
trở n thành phở n  
mở t phòng cở a  
tòa thẩm ng  
thẩm, sở thuở c

# thống kê quy định Tài-cao Pháp viết.

**Điều luật 326 –**  
Định số nào  
muốn khi viết

thẩm phán phải  
độc lập  
chánh-nhất Tòa  
Thống-ng-Thẩm  
cho phép trực  
bình mặt án  
lưu phê đôn.

Chánh nhất số  
quy định như sau  
khi hội ý kiến  
của chúng tôi.

Nếu không cho  
phép, Chánh  
nhất cũng phải  
tuyên án như  
có vi phạm lý  
do. Trong  
trường hợp này,

đồng nghiệp có  
quyền thẩm  
cử tư  
Pháp-vi  
đồng nghiệp và tòa  
này sẽ xử theo  
thực tế thông

th<#228>ng, sau khi  
nghe l<#228>i trình  
b<#228>a đ<#228>ng  
s<#228> và k<#228>t lu<#228>n  
c<#228>a công t<#228>  
vi<#228>n.  
Phúc quy<#228>t c<#228>a

Tội cao pháp  
vi phạm chức vụ  
dẫn lý do khi  
nào không cho  
phép khi xử tử .

Đến nay số bố  
bác đôn số bố  
phụ nữ dân số  
tính về dân số  
tính năm ngàn  
đồng (5.000\$)  
đồng năm mươi

ngàn đòng  
(50.000\$).

**Đi u th 327 –**  
Sau khi đ c

phép của  
chánh nhất,  
người xin khi  
tư pháp nhân  
phòng l-c-s  
đến có nêu rõ  
lý do, có ch-k

cá a mình hay  
ngườ i đ i đi n  
theo y quy n  
đ c bi t b ng  
công chính  
ch ng th ; y  
quy n này s

đính theo đ

Trong tr

h p không

đ c dùng l i l

có tính cách  
lãng mạn, nhu vi  
phạm sự cảm  
chịu này, đứng ng  
sự sự bất phật  
tiện vụ đứng ng  
sự từ năm ngàn

đ&#227;ng (5.000\$)  
đ&#227;n năm m&#228;i  
ng&#228;n đ&#227;ng  
(50.000\$) và  
lu&#227;t s&#228; th&#228;o  
đ&#227;n s&#228; b&#228; tr&#228;ng  
ph&#228;t v&#228; k&#228; lu&#227;t.

**Điều u th 328 –**  
Thẩm phán bị  
chức trích không  
được tham dự  
vào việc xét xử  
đến khi u t .

Cho đn khi v  
khi u t đ c  
gi i quy t, th m  
phán này cũng  
không đ c xét  
x các v ki n  
mà đ đ ng s

xin khi u t ,  
ho c thân  
thu c tr c h  
hay ph i-ng u  
c a đ ng s  
có th có tr c  
tòa án n i th m

phán đang  
hành nhiệm,  
nếu không các  
án văn sự vô  
hiệu.

**Điều 329 –**  
Trong vòng ba  
ngày sau khi  
nhận đơn và hồ  
sơ, chánh lý c  
sơ phải trình  
cho

Chánh-nhà t. V  
này s yêu c u  
th m phán b  
ch trích đ n  
tham kh o h  
s và n p phúc  
trình gi i thích.

Sau đó,  
Chánh-nhà t s  
n đ nh ngày  
x , ch đ nh  
m t h i th m  
làm phúc trình  
và thông tri h

số cho

chính lý đ

n p k t lu n

tr ng.

Đ&#228;ng s&#228; xin  
khi&#228;u t&#228; có  
quy&#228;n xem h&#228;  
s&#228; và n&#228;p lý  
đoán.

Vào kỳ này sẽ  
được xét xử và  
tuyên án tại  
phòng thẩm  
nghị.

**Điều 330 –**  
Nguyên định bố  
bác định khi u  
tư thẩm phán  
số bố phát mốt  
số tỉn v dân  
số t năm ngàn

đồng (5.000\$)  
đến năm mỗi  
ngàn đồng  
(50.000\$), cha  
khi quy định đòi  
bãi thì không thi  
hành cả thẩm

phán b  khi  u  
t  và c  a  
đ  ng s  khác,  
n  u có.

**M  C L  C**

---

**\***

# **THIÊN 5 & 6**

---